

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang C - sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường D M, thị xã D T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang K và bà Nguyễn Thị T; vợ: Huyền Thị T, con: có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 14/6/2000 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản của công dân”.

- Ngày 12/6/2003 bị Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Ngày 07/8/2012 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 24/10/2014 bị Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 22/11/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 03/4/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T - sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường D M, thị xã D T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang X và bà Tạ Thị X; vợ: Nguyễn Thị H, con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2022 đến ngày 03/4/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chi I họ N; địa chỉ: thôn H M Y, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam; trưởng chi: ông Nguyễn Hoàng S; người đại diện theo ủy quyền của bị hại: anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn H M Y, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Hồng P - sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường D M, thị xã D T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Thanh B - sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn T X, xã L T, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2022, trong khi đi chơi ở khu vực thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Quang C đã phát hiện thấy trong khu lăng mộ ở nghĩa trang thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm có 02 cây hồng trà nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, C đến nhà Nguyễn Văn T rủ T cùng đi đào trộm 02 cây hoa trà thì T đồng ý, cả hai hẹn nhau ngày 19/3/2022 sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2022, C chuẩn bị rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 12H1-171... kéo theo 01 xe bò (dạng xe lôi) và mang theo 02 chiếc thuổng, 01 chiếc cưa đi đến nhà T, sau đó T điều khiển xe mô tô chở C kéo theo xe bò và số dụng cụ trên đi đến khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo sự chỉ dẫn của C.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi đến nơi, cả hai dựng, để xe mô tô, xe bò ở đường cách khu nghĩa trang khoảng 5m, T cầm theo 01 chiếc thuổng, C cầm 01 chiếc thuổng và cưa rồi đi vào trong lăng mộ cụ tổ (cụ H) của dòng họ N có địa chỉ

tại thôn H M Y, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam, mỗi người sử dụng một chiếc thuổng, đào mỗi người một cây, chỗ nào có rễ to thì dùng cưa cắt, sau đó cùng nhau lần lượt bê 2 cây hoa trà ra để lên xe lôi rồi T điều khiển xe mô tô chở C và 02 cây hoa trà về nhà T cất giấu còn C mang 02 chiếc thuổng, 01 chiếc cưa và 01 xe lôi về nhà C để.

Đến trưa ngày 21/3/2022, T liên lạc qua ứng dụng zalo với anh Lê Thanh B nói *“Em có hai cây trà anh có mua không”*. Sau khi xem ảnh cây hoa trà do T gửi, anh B đồng ý mua 02 cây hoa trà với giá 11.000.000 đồng, T liền thông báo lại cho C thì C đồng ý bán với giá 11.000.000 đồng/02 cây cho anh B.

Đến khoảng 16 giờ ngày 21/3/2022, C thuê xe ô tô tải (không nhớ BKS) chở 02 cây hoa trà xuống giao cho anh B, sau đó anh B chuyển qua số tài khoản 0946618... Ngân hàng Quân đội của T trả cho T 7.500.000 đồng, T đã chuyển khoản cho C 4.200.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng T nợ C trước đó), còn T giữ lại 4.000.000 đồng..

Sau đó, cho rằng cây vỡ gốc và rễ yếu nên khoảng 21 giờ cùng ngày anh B đã liên lạc đến số điện thoại di động 09466181.. của T thông báo về việc không lấy cây nữa và yêu cầu T đến chở cây về. T đã liên lạc với C qua điện thoại thông báo về việc anh B không mua cây nữa và bảo C xuống lấy cây về, C ra Quốc lộ 1A thuê xe ô tô tải (C không biết tên tuổi, địa chỉ của người lái xe và BKS xe ô tô) rồi điều khiển đến nhà anh B lấy 02 cây hoa trà sau đó chở về gửi tại nhà anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố ĐT H, phường Đ V, thị xã D T, tỉnh Hà Nam với lý do mua hộ khách song không có chỗ trồng. Sau khi C chở cây về thì anh B đến nhà T lấy lại số tiền 3.000.000 đồng, một thời gian sau T đã trả nốt cho anh B số tiền 4.500.000 đồng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định:..... tại vị trí cạnh góc phía Tây Nam của lăng mộ cụ H về phía Tây 10 cm là vị trí phát hiện mặt nền không trải bê tông, bề mặt đất xáo trộn trên diện (90x75)cm (ký hiệu X1); tại vị trí cách mép phía Bắc của ký hiệu X1 về phía Bắc 80 cm là vị trí phát hiện đám đất trống có đặc điểm kích thước tương ứng (ký hiệu X2)....

*** Vật chứng thu giữ:**

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ: 02 cây hoa trà có hoa màu hồng, trong đó: 01 cây cao 2,9m, 01 gốc chia làm 02 thân, đường kính gốc là 13cm, tán lá rộng 1,8m; 01 cây cao 2,8m, có 01 gốc chia làm 03 thân, đường kính gốc là 12cm, tán lá rộng 1,3m do anh Nguyễn Đức H tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA IA-1174 do Nguyễn Quang C tự nguyện giao nộp; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS mang tên: Lương Thị L, địa chỉ tại: T , H L, H L, Lạng Sơn do vợ

C là chị Huyền Thị T, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố T, phường D M, thị xã D T, tỉnh Hà Nam tự nguyện giao nộp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Quang C, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 12H1-171...; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T song không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Yêu cầu định giá, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định trị giá của 02 cây hồng trà vào thời điểm ngày 19/3/2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm, kết luận:

“Giá của 02 cây trà có hoa màu hồng, trong đó: 01 cây trà cao 2,9 m, có 01 gốc chia làm 02 thân, đường kính gốc là 13 cm, tán rộng 1,8 m; 01 cây trà cao 2,8m, có 01 gốc chia làm 03 thân, đường kính gốc là 12 cm, tán rộng 1,3 m tại thời điểm ngày 19/3/2022 là 19.000.000 đồng. (Bằng chữ: Mười chín triệu đồng)”.

** Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu Nguyễn Văn T, Nguyễn Quang C phải bồi thường; anh Lê Thanh B không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTL ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với cả hai bị cáo), điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo T); Điều 38 (đối với bị cáo C); Điều 65 (đối với bị cáo T) của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Quang C từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng cụ thể trả lại cho bị cáo C 02 điện thoại di động.

- Các bị cáo Nguyễn Quang C và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Cơ quan truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, với kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/3/2022, Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn T đã lén lút đột nhập vào khu lãng mộ cụ tổ (cụ H) của Chi 1 dòng họ N tại nghĩa trang thôn Hoàng Mai Yên, có địa chỉ tại thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam sử dụng thủ đoạn, chui trộm cắp 02 cây hồng trà trị giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) của chi 1 dòng họ N.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, có tính chất tự phát; nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò trong vụ án thấy: Nguyễn Quang C là người khởi sự, sau đó rủ rê Nguyễn Văn T và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Văn T là người bị rủ rê và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, nên giữ vai trò đồng phạm sau C.

[3] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Quang C có nhân thân rất xấu; bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Nguyễn Quang C là người có nhân thân xấu, bản thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO F11, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu NOKIA IA-1174, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Quang C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với 02 chiếc thuổng, 01 chiếc cưa, 01 xe bò qua điều tra C xác định sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đã mang thuổng, cưa về nhà để còn chiếc xe bò để ngoài đường cạnh nhà C, tuy nhiên quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không thu giữ được số vật chứng này, vợ C là chị Huyền Thị T không xác định được thuổng, cưa hiện đang ở đâu. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để truy tìm đối với 02 chiếc thuổng và 01 chiếc cưa. Còn chiếc xe bò là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh ruột C là anh Nguyễn Hồng Ph, C tự ý mang đi để trộm cắp tài sản, anh P không biết việc Cảnh sử dụng chiếc xe bò để đi trộm cắp tài sản, hiện nay anh

P không xác định được chiếc xe này đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã phối hợp với Công an phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tìm chiếc xe trên song không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi của anh Nguyễn Đức H, Lê Thanh B, quá trình điều tra xác định anh H, anh B không bàn bạc thống nhất, không biết số tài sản C, T gửi nhờ nhà anh H, bán cho anh B là tài sản do trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H, anh B với vai trò đồng phạm hay hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS: 12H1-171... qua điều tra bố C là ông Nguyễn Quang K - sinh năm 1953, trú tại tổ dân phố T, phường D M, thị xã D T, tỉnh Hà Nam xác định vào thời điểm năm 2017 đã nhận cầm cố chiếc xe này của một người tên H ở thị xã D T, ông K không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể, song sau đó người này không đến chuộc xe, ông K đã cho vợ chồng C chiếc xe mô tô này để sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã uỷ thác điều tra cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để xác minh, làm rõ xác định nguồn gốc, chủ sở hữu xe mô tô trên, có được bán, chuyển nhượng, cầm cố hay bị chiếm đoạt không, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách chiếc xe mô tô này kèm theo đăng ký xe tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau khi có căn cứ.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (đối với cả hai bị cáo), điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T); Điều 38 (đối với bị cáo Nguyễn Quang C); Điều 65 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T), Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Quang C và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (25/3/2022).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/8/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho Nguyễn Quang C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA IA-1174 đều đã qua sử dụng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Quang C, bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

